

Số: 525/QĐ-KHLNNT

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc mức thu học phí đào tạo đại học năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG KHOA HỌC LIÊN NGÀNH VÀ NGHỆ THUẬT

Căn cứ Quyết định số: 4207/QĐ-ĐHQGHN ngày 21/12/2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc giao quyền tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập thời kỳ ổn định giai đoạn năm 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 569/QĐ-ĐHQGHN ngày 29/2/2024 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và Trưởng phòng Đào tạo và Công tác sinh viên tại Tờ trình số: 01A/TTr-LP ngày ngày 13/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức thu học phí năm học 2024-2025 đối với hệ đào tạo đại học, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Mức thu
I	Đối với các CTĐT tuyển sinh năm 2021	
1	Ngành Quản trị Thương hiệu	
	- Mức thu học phí theo tháng (10 tháng/năm học)	2.400.000đ/tháng/sinh viên
	- Mức thu học phí theo tín chỉ (145 tín chỉ)	660.000đ/tín chỉ
2	Ngành Quản trị Tài nguyên Di sản	
	- Mức thu học phí theo tháng (10 tháng/năm học)	2.400.000đ/tháng/sinh viên
	- Mức thu học phí theo tín chỉ (146 tín chỉ)	650.000đ/tín chỉ
II	Đối với các CTĐT tuyển sinh năm 2022, 2023 và 2024	
1	Ngành Quản trị Thương hiệu	
	- Mức thu học phí theo tháng (10 tháng/năm học)	2.820.000đ/tháng/sinh viên
	- Mức thu học phí theo tín chỉ (145 tín chỉ)	775.000đ/tín chỉ

2	Ngành Quản trị Tài nguyên Di sản	
	- <i>Mức thu học phí theo tháng (10 tháng/năm học)</i>	2.820.000đ /tháng/sinh viên
	- <i>Mức thu học phí theo tín chỉ (146 tín chỉ)</i>	770.000đ/tín chỉ
3	Ngành Quản lý Giải trí và Sự kiện	
	- <i>Mức thu học phí theo tháng (10 tháng/năm học)</i>	2.820.000đ /tháng/sinh viên
	- <i>Mức thu học phí theo tín chỉ (145 tín chỉ)</i>	775.000đ/tín chỉ
4	Ngành Quản trị Đô thị thông minh và bền vững	
	- <i>Mức thu học phí theo tháng (10 tháng/năm học)</i>	2.820.000đ /tháng/sinh viên
	- <i>Mức thu học phí theo tín chỉ (150 tín chỉ)</i>	750.000đ/tín chỉ
5	Ngành Thiết kế sáng tạo	
	- <i>Mức thu học phí theo tháng (10 tháng/năm học)</i>	2.700.000đ /tháng/sinh viên
	- <i>Mức thu học phí theo tín chỉ (148 tín chỉ)</i>	720.000đ/tín chỉ
6	Ngành Nghệ thuật thị giác	
	- <i>Mức thu học phí theo tháng (10 tháng/năm học)</i>	2.700.000đ /tháng/sinh viên
	- <i>Mức thu học phí theo tín chỉ (148 tín chỉ)</i>	720.000đ/tín chỉ
7	Ngành Kiến trúc và Thiết kế cảnh quan	
	- <i>Mức thu học phí theo tháng (10 tháng/năm học)</i>	2.820.000đ /tháng/sinh viên
	- <i>Mức thu học phí theo tín chỉ (170 tín chỉ)</i>	825.000đ/tín chỉ

Điều 2. Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, Trưởng các đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;

- Lưu: VT; ĐT; KHTC, T (3).

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hiệu